

Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Kết quả hoạt động so với lãi suất tham chiếu

	Tổng Tài Sản (tỷ VNĐ)	NAV/unit (VNĐ)	Thay đổi trong tháng	Tăng trưởng NAV ¹						Từ ngày thành lập (09/4/2013)
				Từ đầu năm	2013	2014	2015	2016	2017	
VFF	721,4	15,090	0,8%	3,6%	4,7%	8,8%	6,7%	9,0%	9,9%	50,8%
TB LSTK 3T 4 SOCBs ¹				2,0%	5,2%	5,9%	4,7%	5,1%	4,8%	27,9%
TB LSTK 12T 4 SOCBs ²				2,8%	5,8%	7,1%	6,1%	6,6%	6,7%	35,2%
TB LSTK 12T VCB ³				2,6%	5,8%	7,0%	6,1%	6,4%	6,5%	34,6%

¹ Tăng trưởng NAV là lợi nhuận thuần sau khi đã trừ phí quản lý và chi phí vận hành
² Lãi suất tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN (VCB, BIDV, Vietin và Agri)
³ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN
⁴ Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của VCB

Thông tin về Quỹ

Ngày thành lập	09/04/2013	
Phí quản lý thường niên	1,2%	
Phí phát hành	0,0%	
	VINAFLEX ⁵	VINASAVE ⁶
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> • 2,5% <= 12 tháng • 1,0% >12 tháng 	<ul style="list-style-type: none"> • 2,0% <= 24 tháng • 0,0 > 24 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 ~USD90	VND500.000/ ~USD22
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)	
Công ty kiểm toán	Ernst & Young (Vietnam)	
Định kỳ giao dịch	Hàng tuần, vào ngày thứ Ba	

⁵ Kế hoạch đầu tư linh hoạt
⁶ Kế hoạch tiết kiệm dành cho các khoản đầu tư định kỳ

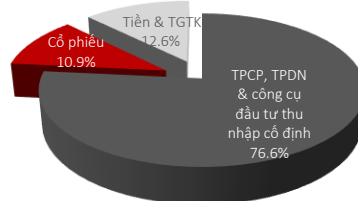
Giám đốc Quản lý danh mục: Bà Nguyễn Thị Xuân Dung
dung.xuan.nguyen@vinacapital.com

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 8 38 27 85 35

Tổng quan về Quỹ

Cấu trúc Quỹ	Quỹ mở Trái phiếu
Mức rủi ro	THẤP
Mức lợi nhuận	THẤP TB CAO
Mức phí	THẤP TB CAO

Phân bổ tài sản



Hiệu quả đầu tư

Giá trị tài sản ròng (GTTSR) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 15,090 đồng tại thời điểm cuối tháng 5/2018, tăng 0,8% so với tháng trước và so với mức giảm 1,0% trong tháng 4/2018. Tính từ đầu năm, GTTSR của VFF tăng 3,6% so với mức tăng 2,8% tại thời điểm cuối tháng 4/2018. GTTSR của VFF tăng trong tháng 5 nhờ vào các yếu tố sau:

- Thặng dư vốn từ các khoản đầu tư vào trái phiếu chính phủ (TPCP).
- Lợi nhuận thực hiện và chưa thực hiện từ các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và các khoản đầu tư thu nhập cố định giúp mang lại dòng thu nhập ổn định cho quỹ và bảo vệ GTTSR của quỹ khỏi những biến động lớn trong các giai đoạn khác nhau của thị trường trái phiếu và cổ phiếu.
- Lợi nhuận thực hiện và chưa thực hiện từ các khoản đầu tư vào cổ phiếu theo đà hồi phục của thị trường cổ phiếu sau đợt giảm sâu trong tháng 4.

Tổng GTTSR của VFF đến cuối tháng 5/2018 đạt 721,4 tỷ đồng (tương đương 31,6 triệu USD) so với mức 754,5 tỷ đồng (tương đương 33,2 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 4. Trái phiếu và các khoản đầu tư thu nhập cố định chiếm 76,6% tổng GTTSR của VFF tại thời điểm cuối tháng 5 trong khi cổ phiếu niêm yết chiếm 10,9%. VFF tiếp tục duy trì 12,6% tổng GTTSR của quỹ bằng tiền mặt cho các cơ hội đầu tư tiềm năng trong các tháng tới.

Chiến lược đầu tư

Phân bổ tài sản

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Đầu tư đến 15% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào chứng khoán niêm yết có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và có cơ cấu ổn định nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm.

Mục tiêu đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

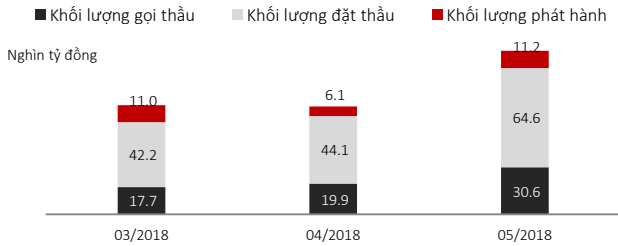
Lãi suất tham chiếu

Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

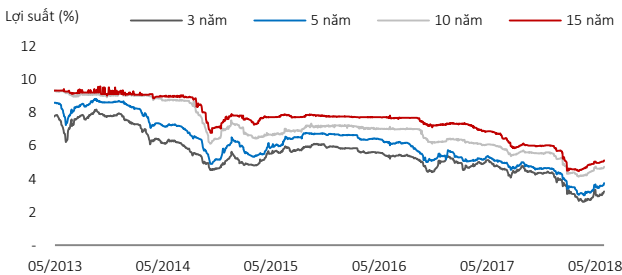
Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

		05/2018	04/2018	2017A	2018F
GDP	% y/y			6.81	6.70 - 6.80
PMI		53.90	52.70	52.50	
CPI	% y/y	3.01	2.80	3.53	4.00
Cán cân thương mại	USD tỷ	3.39	3.39	2.93	4.50
Nhập khẩu	% y/y	8.20	10.10	21.87	13.70
Xuất khẩu	% y/y	15.80	19.00	21.73	10.00
FDI, Đăng ký	USD tỷ	9.90	8.06	35.88	
FDI, Giải ngân	USD tỷ	6.75	5.10	17.50	
Dự trữ ngoại hối	USD tỷ	63.00	63.00	51.50	
	USD/VND	22,804	22,760	22,714	22,900

Kết quả đấu thầu trái phiếu sơ cấp



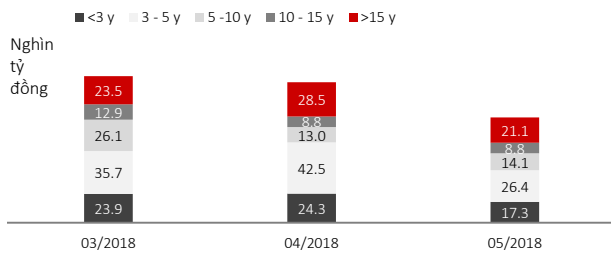
Lợi suất trái phiếu thứ cấp



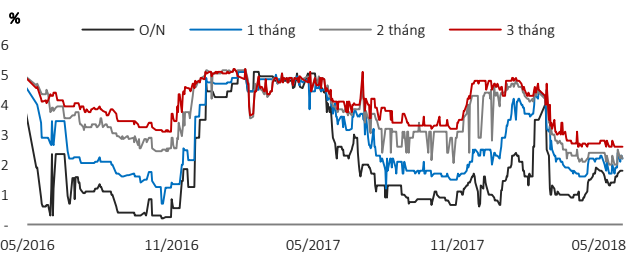
Biến động lợi suất trái phiếu thứ cấp

Kỳ hạn	Tháng		Thay đổi
	04/2018	05/2018	
1 năm	2.50	2.46	-0.04
2 năm	2.75	2.76	0.01
3 năm	3.31	3.23	-0.08
5 năm	3.61	3.73	0.12
7 năm	3.90	4.16	0.26
10 năm	4.66	4.73	0.07
15 năm	5.03	5.11	0.08

Giao dịch trái phiếu thứ cấp theo kỳ hạn



Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg

Cập nhật thị trường, 5/2018

Việt Nam được nâng hạn tín nhiệm: Trong tháng 5, Fitch Ratings nâng định mức phát hành ngoại tệ dài hạn của Việt Nam từ mức BB- lên BB và duy trì triển vọng tích cực. Việc nâng hạn dựa trên các diễn biến kinh tế tích cực của Việt Nam với GDP bình quân 5 năm tính đến cuối năm 2017 đạt 6,2%, so với mức tăng bình quân 3,4% của nhóm quốc gia sắp hạn BB, dòng vốn FDI mạnh và cải thiện khả năng ứng phó với các yếu tố bên ngoài với dự trữ ngoại hối ghi nhận mức 63 tỷ USD tính đến cuối tháng 5.

Sản xuất gia tăng với mức tăng nhanh của đơn hàng: Chỉ số quản trị mua hàng Nikkei (PMI) tăng từ 52.7 trong tháng 4 lên 53.9 trong tháng 5, mức tăng PMI cao nhất từ tháng 5/2017, nhờ vào số đơn hàng mới tăng mạnh đặc biệt nhờ vào làn sóng kinh doanh mới từ các thị trường nước ngoài.

Dòng vốn FDI giải ngân tăng mạnh: Dòng vốn FDI chảy vào mạnh trong 5 tháng đầu năm 2018 với tổng vốn giải ngân đạt 6,75 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, vốn đăng ký giảm 18,4% so với cùng kỳ năm trước do vắng bóng các dự án quy mô như trong năm 2017 với tổng vốn đăng ký mới tính từ đầu năm đạt 9,9 tỷ USD. Trong đó, sản xuất và chế tạo thu hút dòng vốn FDI đăng ký nhiều nhất và chiếm 52% tổng giá trị các khoản đầu tư.

Thặng dư thương mại đến từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Cán cân thương mại ghi nhận mức thặng dư 3,39 tỷ USD tính đến thời điểm cuối tháng 5 với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mang về khoản thặng dư 13,78 tỷ USD trong khi các doanh nghiệp trong nước tạo ra khoản thâm hụt thương mại 10,39 tỷ USD. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong khi Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất.

Lạm phát có chiều hướng gia tăng: Trong tháng 5, lạm phát ghi nhận mức tăng 0,55% so với tháng trước do ảnh hưởng từ việc tăng giá lương thực, xăng dầu, điện và dịch vụ sinh hoạt tăng. Tuy nhiên, lạm phát bình quân sau 5 tháng đầu của năm 2018 vẫn trong biên độ kiểm soát và tăng ở mức 3,01%, so với mức tăng bình quân 2,80% tại thời điểm cuối tháng 4.

Dự trữ ngoại hối đạt mức cao kỷ lục, hỗ trợ tiền đồng ổn định: Tại thời điểm cuối tháng 5, tổng dự trữ ngoại hối ước đạt 63 tỷ USD (tương đương 3,5 tháng nhập khẩu) giúp duy trì thanh khoản dồi dào trong hệ thống ngân hàng và tiền đồng ổn định. Tính từ đầu năm, đồng VND giảm 0,4% so với đồng USD nhờ vào động thái chủ động của Ngân hàng Nhà nước trong việc nới lỏng tỷ giá USD/VND 0,8%.

Thị trường trái phiếu sơ cấp: Tổng giá trị trái phiếu phát hành trong tháng 5 đạt 11.178 tỷ đồng (tương đương 490 triệu USD), tăng 84,6% so với tháng trước và tất cả trái phiếu đều được phát hành bởi Kho Bạc Nhà nước (KBNN). Tỷ lệ phát hành thành công cải thiện từ mức 30,4% trong tháng 4 lên mức 36,6% trong tháng 5. Trong khi đó, tỷ lệ đặt thầu không đổi so với tháng trước ở mức 2 lần. Các đợt đấu thầu trái phiếu KBNN kỳ hạn 7 và 30 năm trong tháng 5 không thành công do nhà đầu tư kỳ vọng mức lợi suất cao hơn. Lợi suất trái phiếu KBNN các kỳ hạn 5, 10, 15, 20 năm tăng lần lượt 3, 16, 13 và 2 điểm cơ bản. Diễn biến kém sôi động của thị trường sơ cấp chủ yếu do tín dụng tăng nhanh. Đến cuối tháng 5, tín dụng ước tăng 6,2% so với mức tăng 4,3% trong tháng trước.

Tại thời điểm cuối tháng 5, KBNN đã thực hiện 26,5% kế hoạch phát hành của chính phủ trong quý 2 (65 nghìn tỷ đồng, tương đương 2,86 tỷ USD) và hoàn thành 28,8% kế hoạch phát hành của chính phủ cho năm 2018 (200 nghìn tỷ đồng, tương đương 8,79 tỷ USD).

Thị trường trái phiếu thứ cấp: Tổng giá trị trái phiếu giao dịch thứ cấp trong tháng 5 đạt 87,65 nghìn tỷ đồng (tương đương 3,84 tỷ USD), giảm 25,2% so với tháng trước. Lợi suất TPCP kỳ hạn ngắn giảm từ 4 đến 8 điểm cơ bản so với tháng trước do được nhà đầu tư ưa chuộng trong khi lợi suất TPCP kỳ hạn dài hơn ghi nhận mức tăng từ 1 đến 26 điểm cơ bản so với tháng trước do lo ngại khả năng lãi suất tăng dần về thời điểm cuối năm.

Ghi chú quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn nào đã được phụ thuộc bởi bởi cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc giá mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra. Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự kiện hoặc ý kiến về tình hình hoặc quản lý thay đổi.

Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào dù là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay mặt Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên, đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến này hoặc đối với bất kỳ lỗi, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cân hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác.

Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao lại cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi những hạn chế nêu trên.

Không có trang nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài phán nào nơi mà việc chuyển giao những tài liệu đó bị cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.